

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả trúng tuyển vào lớp 10
Trường THPT Đa Tông năm học 2026 - 2027

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú, tuyển sinh vào lớp 10 các trường trung học phổ thông năm học 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 1940/QĐ-SGDĐT ngày 10/6/2026 của Giám đốc Sở GDĐT Lâm Đồng về việc thành lập các Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026 - 2027;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển sinh Trường THPT Đa Tông tại Tờ trình số 119/TTr-THPTĐT ngày 31/7/2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng, Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT Đa Tông năm học 2026 - 2027 gồm 245 học sinh (có danh sách đính kèm).

Điều 2. Giao Hiệu trưởng Trường THPT Đa Tông thông báo danh sách trúng tuyển, tiếp nhận học sinh trúng tuyển vào nhập học theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; thủ trưởng các đơn vị, Hiệu trưởng Trường THPT Đa Tông và những học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Đức Lợi

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Học sinh trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT Đa Tông năm học 2026-2027

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGDĐT ngày tháng 8 năm 2026 của Giám đốc Sở GDĐT)

STT	Họ và tên		Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi đăng ký thường trú	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	TBm toán, văn	Diện tuyển thẳng	Ghi chú
1	KỖ DÔNG BÊ -	A	Lâm Đồng	Nữ	Chil	20/12/2011	Thôn 4, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		25.0	26.0			NV1
2	LỖ MU SI	A	Lâm Đồng	Nam	Cil	05/01/2011	Thôn Đa Tề, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
3	KON YÔNG NGỌC	AN	Lâm Đồng	Nữ	M'nông	02/10/2011	Liêng Trang 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
4	LONG DING HA	AN	Lâm Đồng	Nam	Cil	01/09/2011	Ntôl, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
5	NTỜ NGỌC	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	03/12/2011	Tu La, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
6	KRĂ JĂN NGỌC	ÁNH	Lâm Đồng	Nữ	M' Nông	17/02/2011	Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
7	CIL LI	ÁP	Lâm Đồng	Nam	Chil	11/05/2011	Thôn 4, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
8	LIÊNG HÓT THIÊN	ÂN	Lâm Đồng	Nữ	Cil	24/12/2011	Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
9	CỖ LIÊNG GIA	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Cil	23/08/2010	Đa kao 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
10	ĐA CÁT NGUYỄN GIA	BẢO	Lâm Đồng	Nam	M'nông	08/04/2011	Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		29.0	30.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
11	TRẦN KIM DUY	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/09/2011	Liêng Trang 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
12	KRĂ DÀ HA	BÍCH	Lâm Đồng	Nam	M'nông	12/11/2011	Đa Ninh 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
13	RỜ ÔNG HA	BÍCH	Lâm Đồng	Nam	Cil	02/02/2011	Ntôl, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		25.0	26.0			NV1
14	LIÊNG HÓT K'	BRÁT	Lâm Đồng	Nữ	M'nông	30/08/2011	Liêng Trang 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
15	NDU YONG	BRIN	Lâm Đồng	Nam	Mnông	28/05/2011	Đa Xế, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1

16	RỖ LÍK YA	CHANH	Lâm Đồng	Nam	Mnông	01/07/2011	Đa Xế, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
17	RỖ JÊ	CHARIN	Lâm Đồng	Nữ	Chil	09/04/2011	Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
18	DÔNG JRI KIM	CHÂU	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	17/11/2011	Thôn Liêng Krắc 2, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		29.0	30.0			NV1
19	KỖ SẮ K'	CHÂU	Lâm Đồng	Nữ	Chil	27/12/2011	Thôn 4, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
20	KRĂ JĂN KIM	CHÂU	Lâm Đồng	Nữ	Cil	15/10/2011	Thôn Đa Tề, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
21	CIL HA	CHÁP	Lâm Đồng	Nam	Chil	03/12/2011	Thôn 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
22	CHÁNG THỊ	CHI	Lâm Đồng	Nữ	Mông	17/03/2011	Thôn Bắc Nguyên, Xã Đam Rông 2, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
23	TRẦN THIỆN	CHÍ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/09/2011	Thôn 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		25.0	26.0			NV1
24	ĐA CÁT K'	CÚC	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	19/01/2011	Tu La, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
25	RỖ ÔNG LEN	DA	Lâm Đồng	Nữ	Cil	16/12/2011	Đa Kao 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
26	VƯƠNG DANH	DANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/01/2011	Liêng Trang 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
27	BON KRONG	DENNY	Lâm Đồng	Nữ	Cil	10/01/2011	Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
28	BON JRANG NGỌC	DIỆP	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	07/09/2011	Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
29	KỖ SẮ K'	DIỆP	Lâm Đồng	Nữ	Cil	13/09/2011	Đa Kao 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
30	KRĂ JĂN K'	DIỆP	Lâm Đồng	Nữ	M'nông	06/08/2011	Liêng Trang 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
31	LIÊNG HÓT K'	DIỆP	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	25/02/2011	Đa La, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		35.0	36.0			NV1
32	PANG LÓT K'	DIỆP	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	27/10/2011	Đa Xế, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
33	NTỜ K'	DOAN	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	26/01/2011	Tu La, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
34	HÀ PHƯƠNG	DU	Lâm Đồng	Nữ	Thái	14/06/2011	Liêng Trang 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
35	RỖ LÍK TUẤN	DU	Lâm Đồng	Nam	Mnông	02/08/2011	Thôn Liêng Krắc 2, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
36	CIL HA	DUNG	Lâm Đồng	Nam	Chil	20/03/2011	Ntôl, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		25.0	26.0			NV1
37	ĐA CÁT K'	DUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	15/11/2011	Tu La, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1

38	CIL MÚP K'	DUYẾT	Lâm Đồng	Nữ	Cil	31/10/2011	Thôn 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
39	SÙNG THỊ	DƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	H'mông	24/04/2011	Thôn Bắc Nguyên, Xã Đam Rông 2, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
40	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/09/2011	Xa Mạc, Xã Yên Lãng, Thành phố Hà Nội	1.0		32.0	33.0			NV1
41	PHẠM TIẾN	ĐẠT	Đắk Lắk	Nam	Kinh	28/06/2011	Liêng Trang 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
42	CƠ LIÊNG NHẬT	ĐĂNG	Lâm Đồng	Nam	Cil	28/05/2011	Mê Ka, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
43	LIÊNG HÓT HẢI	ĐĂNG	Lâm Đồng	Nam	Cil	29/11/2011	Mê Ka, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
44	RỜ ÔNG HA	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Cil	12/09/2011	Mê Ka, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
45	BON NIÊNG VỸ	ĐÌNH	Lâm Đồng	Nữ	Cil	06/08/2011	Thôn 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
46	CIL MÚP HA	ĐỊNH	Lâm Đồng	Nam	Cil	11/06/2011	Mê Ka, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		25.0	26.0			NV1
47	LỜ MU K'	GÁI	Lâm Đồng	Nữ	Cil	08/04/2011	Thôn Đa Tế, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
48	BON NIÊNG K'	GLƠN	Lâm Đồng	Nữ	Cil	24/08/2011	Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
49	RỜ ÔNG HA	GUÂNG	Lâm Đồng	Nam	Mnông	20/05/2011	Đa Xế, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
50	DỜNG GUR	GUMES	Lâm Đồng	Nam	Chil	30/09/2011	Thôn 4, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
51	LIÊNG HÓT HA	HAO	Lâm Đồng	Nam	Cil	03/10/2011	Ntôl, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
52	RỜ LIK HA	HẢI	Lâm Đồng	Nam	Mnông	03/07/2011	LK 1, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
53	KON YÔNG K'	HẠNH	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	18/09/2011	Đa Xế, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
54	LIÊNG HÓT K'	HẠNH	Lâm Đồng	Nữ	Cil	28/11/2011	Đa káo 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
55	VỮ	HẠO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/09/2011	Thôn 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
56	NGUYỄN TRẦN NGỌC	HÂN	Tây Ninh	Nữ	Kinh	19/04/2011	Ấp Khởi An, Xã Cầu Khởi, Tỉnh Tây Ninh	1.0		36.0	37.0			NV1
57	KON SA K'	HẬU	Lâm Đồng	Nữ	Cil	05/10/2011	Đạ Káo 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
58	LIÊNG JRANG K'	HER	Lâm Đồng	Nữ	Chil	07/02/2011	Thôn 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
59	BON KRONG K'	HIỀN	Lâm Đồng	Nữ	M'Nông	27/03/2011	Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		33.0	34.0		TN THCS trường PT DTNT	TT

60	KON YÔNG K'	HIỀN	Lâm Đồng	Nữ	M'nông	26/09/2010	Liêng Trang 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
61	KRĂ JĂN NHAL K'	HIỀN	Lâm Đồng	Nữ	M'nông	25/05/2011	Liêng Trang 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		25.0	26.0			NV1
62	LIÊNG JRANG K'	HIỀN	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	04/04/2011	Đa Ninh 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
63	SRÓ K'	HIỀN	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	02/07/2011	Đa La, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		35.0	36.0			NV1
64	LIÊNG HÓT K'	HIỀN	Lâm Đồng	Nữ	M'nông	23/03/2011	Đa Ninh 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
65	HOÀNG TRUNG	HIẾU	Phú Thọ	Nam	Kinh	24/06/2011	Đa Ninh 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
66	NDU MỘNG	HOÀI	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	03/04/2011	Đa Xê, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
67	LUU THỊ NỮ	HOÀNG	Khánh Hòa	Nữ	Chăm	09/11/2011	Thôn 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
68	TRẦN MINH	HOÀNG	Bắc Ninh	Nam	Kinh	09/07/2011	Liêng Trang 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
69	TRẦN THÁI	HÒA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	31/01/2011	Đa Tể, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
70	NGÔ QUANG	HUY	Đắk Lắk	Nam	Kinh	06/04/2011	Thọ Đức, Xã Tam Đa, Tỉnh Bắc Ninh	1.0		29.0	30.0			NV1
71	LIÊNG JRANG MINH	HUYỀN	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	09/01/2011	Đa Ninh 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		33.0	34.0			NV1
72	KỖ SẢ GIA	HÙNG	Lâm Đồng	Nam	Chil	12/08/2011	Thôn 4, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
73	NGUYỄN DUY	HÙNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/02/2011	Xa Mạc, Xã Yên Lãng, Thành phố Hà Nội	1.0		39.0	40.0			NV1
74	NGUYỄN THỊ LAN	HƯƠNG	TP. Hà Nội	Nữ	Kinh	28/11/2011	Xa Mạc, Xã Yên Lãng, Thành phố Hà Nội	1.0		36.0	37.0			NV1
75	NDU K'	HƯỚNG	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	28/04/2011	Liêng Krắc I, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
76	LIÊNG HÓT K ' SU	IN	Lâm Đồng	Nữ	M'nông	14/10/2011	Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
77	ĐA CÁT K'	JÊO	Lâm Đồng	Nữ	M' nông	05/09/2011	Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		33.0	34.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
78	RỜ YAM K'	JIÊNG	Lâm Đồng	Nữ	M'nông	20/04/2011	Thôn Đa Ninh 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
79	RỜ ÔNG K'	JIMI	Lâm Đồng	Nữ	Chil	01/05/2011	Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
80	RỜ YAM K'	JULY	Lâm Đồng	Nữ	M'nông	24/02/2011	Đa Ninh 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
81	KRĂ JĂN	JURA	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	25/08/2011	Liêng Trang 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1

82	KỖ SÃ	K'DÔNG	Lâm Đồng	Nữ	Cil	22/11/2011	Thôn Đưng Trang, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
83	LIỀNG HÓT PHI	KẾT	Lâm Đồng	Nam	Chil	16/05/2011	Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		35.0	36.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
84	ĐỖ MINH	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/07/2011	Liềng Trang 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
85	NGUYỄN BẢO	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/06/2011	Thôn Đa Tế, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
86	NGUYỄN DUY	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/02/2011	Đa Kao 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
87	TRÍ LỰC	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Mnông	30/10/2011	Thôn Đa La, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
88	LIỀNG JRANG LẠC	KHẢI	Lâm Đồng	Nam	M' nông	14/11/2011	Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
89	CỖ LIỀNG HA	KHOAN	Lâm Đồng	Nam	Chil	21/12/2011	Thôn 3, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
90	PHI SRỒN HA	KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Cil	20/06/2011	Mê Ka, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
91	CIL HA	KHUYNH	Lâm Đồng	Nam	Mnông	23/05/2011	Thôn Đa La, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		29.0	30.0			NV1
92	TRẦN ĐÌNH	KIÊN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/11/2011	Thôn Đa Tế, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
93	RỖ ÔNG ZA	KIỆT	Lâm Đồng	Nam	Chil	05/04/2011	MỀ KA, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
94	PANG TING HA	KRÊNG	Lâm Đồng	Nam	M'nông	23/03/2011	Đa nhinh 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		35.0	36.0			NV1
95	PANG PẾ HA SÊ	LA	Lâm Đồng	Nam	M' Nông	06/09/2011	Thôn Đa Xế, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		31.0	32.0			NV1
96	CỖ LIỀNG	LA-VI	Lâm Đồng	Nữ	Cil	25/11/2011	Đa kao 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
97	RỖ LIK K'	LADY	Lâm Đồng	Nữ	M'nông	03/03/2011	Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
98	MA A	LANH	Lâm Đồng	Nam	H'mông	10/06/2011	Thôn Bắc Nguyên, Xã Đam Rông 2, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
99	KON YÔNG HA	LÁ	Lâm Đồng	Nam	M'nông	01/01/2011	Đa Nhinh 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
100	KRÃ JĂN K'	LĂNG	Lâm Đồng	Nữ	Chil	11/04/2011	Thôn 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
101	NTỜ HA	LÂM	Lâm Đồng	Nam	Mnông	11/12/2009	Liềng Trang 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
102	KON SƠ HAN	LET	Lâm Đồng	Nam	Chil	22/06/2011	Thôn 3, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
103	RỖ ÔNG K'	LỆ	Lâm Đồng	Nữ	Chil	08/01/2011	Ntôl, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1

104	ĐẠ CÁT K'	LIỄU	Lâm Đồng	Nữ	M'nông	07/11/2011	Đa Ninh 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
105	RỠ LIK K'	LIỄU	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	02/06/2011	Thôn Tu La, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
106	KRĂ JĂN SA	LIN	Lâm Đồng	Nữ	M'nông	04/01/2011	Liêng Trang 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
107	BON KRONG K'	LINH	Lâm Đồng	Nữ	M'Nông	05/11/2010	Đa Ninh 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
108	GIÀNG THỊ THU	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Mông	06/04/2011	Thôn Bắc Nguyên, Xã Đam Rông 2, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
109	SÙNG THỊ	LINH	Lâm Đồng	Nữ	H'Mông	14/11/2011	Thôn Bắc Nguyên, Xã Đam Rông 2, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
110	TRẦN NGUYỄN KHÁNH	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/07/2011	Liêng Trang 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
111	LIỀNG HÓT HA	LOANH	Lâm Đồng	Nam	Chil	25/10/2011	Thôn Đa Tế, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
112	CỖ LIỀNG TRIỆU	LUÂN	Lâm Đồng	Nam	Chil	25/12/2011	Thôn 3, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
113	MA SỞ	LUẬN	Lâm Đồng	Nam	Cil	05/08/2011	Thôn 3, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
114	KRĂ JĂN HA	LỦY	Lâm Đồng	Nam	Chil	15/08/2011	Thôn 3, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
115	NTỜ K'	LUN	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	02/07/2011	Thôn Đa La, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		35.0	36.0			NV1
116	KỠ TRÍA RÔ	MA	Lâm Đồng	Nam	Cil	30/04/2009	Ntôl, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
117	BON KRONG K'	MÃI	Lâm Đồng	Nữ	M'nông	18/03/2011	Đa Ninh 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
118	KRĂ JĂN K'	MÁK	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	01/04/2011	Thôn Đa La, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
119	LIỀNG HÓT K'	MÂN	Lâm Đồng	Nữ	Chil	12/11/2011	Thôn 3, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		33.0	34.0			NV1
120	VÀNG VĂN	MÌNH	Lâm Đồng	Nam	Mông	29/09/2011	Xã Đam Rông 2, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
121	PANG TING K'	MƠ	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	15/03/2011	Cil Múp, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		25.0	26.0			NV1
122	NTỜ CẨM	MÙI	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	08/11/2011	Thôn Đa Xế, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
123	GIÀNG THỊ	MÚ	Lâm Đồng	Nữ	H'Mông	18/04/2011	Thôn Bắc Nguyên, Xã Đam Rông 2, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
124	CIL K' KHUYN	MY	Lâm Đồng	Nữ	M'nông	19/08/2011	Liêng Trang 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
125	ĐẠ CÁT K' HÀ	MY	Lâm Đồng	Nữ	M'nông	10/02/2011	Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		31.0	32.0		TN THCS trường PT DTNT	TT

126	PANG PẾ ĐIỂM	MY	Lâm Đồng	Nữ	M' nông	24/04/2011	Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
127	LỖ MU SEN	NA	Lâm Đồng	Nữ	Chil	02/01/2011	Thôn 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		35.0	36.0			NV1
128	RỖ ÔNG K GI	NA	Lâm Đồng	Nữ	Cil	16/05/2011	Đa Kao 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
129	RỖ ÔNG TI	NA	Lâm Đồng	Nữ	Cil	07/12/2011	Thôn 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
130	KLONG	NA_GÁTS	Lâm Đồng	Nữ	Chil	28/12/2011	Thôn Lán Tranh, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		31.0	32.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
131	BÙI BẢO	NAM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/11/2011	Liêng Trang 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		35.0	36.0			NV1
132	PHI SRÔN HA	NAM	Lâm Đồng	Nam	Mnông	06/06/2011	Thôn Liêng Krắc I, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		25.0	26.0			NV1
133	KRĂ JĂN	NASARA	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	17/04/2011	Thôn Đa La, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
134	LIÊNG JRANG	NAZEN	Lâm Đồng	Nam	Chil	06/06/2011	Thôn 4, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
135	NTỜ HA	NEO	Lâm Đồng	Nam	Chil	30/08/2011	Đa Ninh 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
136	KỖ SẮ K'	NÉT	Lâm Đồng	Nữ	M' nông	03/10/2011	Liêng Trang 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
137	BON DÔNG KIM	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	10/08/2010	Đa Ninh 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
138	LONG DỪNG K'	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Cil	02/10/2011	Ntôl, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
139	KRĂ JĂN K'	NGOC	Lâm Đồng	Nữ	M'Nông	17/08/2011	Liêng Trang 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
140	LÊ HUỖNH MỸ	NGOC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/08/2011	Thôn 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
141	HOÀNG SEO	NHÀ	Lâm Đồng	Nam	H'Mông	15/10/2011	Thôn Bắc Nguyên, Xã Đam Rông 2, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
142	TRẦN HUỖNH THANH	NHÀN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/12/2011	Thôn Đa Xế, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
143	PANG TIÊNG K'	NHẤT	Lâm Đồng	Nữ	Chil	20/10/2011	Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
144	ĐA CÁT HA	NHẬT	Lâm Đồng	Nam	Mnông	02/01/2011	Thôn Liêng Krắc I, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
145	LIÊNG JRANG HA	NHẬT	Lâm Đồng	Nam	Mnông	23/12/2011	Thôn Liêng Krắc I, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
146	CIL K' JA	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	30/11/2011	Đa Xế, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
147	HOÀNG NGUYỄN MỘC	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Tày	29/03/2011	Liêng Trang 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1

148	CIL ÊUNG KIM	NHU	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	29/01/2011	Đa Xế, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
149	BON KRONG K'	NHU'	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	22/12/2011	Thôn Liêng Krắc 2, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
150	BON NIÊNG DIỄM	NHU'	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	01/03/2011	Xã Đa M' Rong, Huyện Đam Rông, Lâm Đồng, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
151	DƯƠNG TÂM	NHU'	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/04/2011	Thôn Liêng Trang 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
152	KRĂ JĂN HA ĐA	NI	Lâm Đồng	Nam	Cil	08/09/2011	Thôn Đa Tế, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
153	CIL PHAN	NY	Lâm Đồng	Nữ	Chil	21/03/2011	Thôn 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
154	CƠ LIÊNG KHEN	NY	Lâm Đồng	Nam	Cil	02/04/2011	Mê Ka, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		31.0	32.0			NV1
155	LIÊNG HÓT VY	OANH	Lâm Đồng	Nữ	Cil	06/07/2011	Đa Kao 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
156	LIÊNG HÓT	ÔLYYA	Lâm Đồng	Nữ	Chil	12/12/2011	Thôn 3, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
157	SÙNG THỊ	PẮNG	Lâm Đồng	Nữ	H'mông	27/09/2010	Thôn Bắc Nguyên, Xã Đam Rông 2, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
158	CIL HA	PHÁT	Lâm Đồng	Nam	Mnông	30/04/2011	Đa Xế, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		29.0	30.0			NV1
159	LIÊNG HÓT HA	PHONG	Lâm Đồng	Nam	Cil	15/05/2011	Ntôl, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		25.0	26.0			NV1
160	MBON HA	PHÔN	Lâm Đồng	Nam	Cil	18/09/2011	Thôn 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
161	LIÊNG HÓT HA	PHÚC	Lâm Đồng	Nam	Mnông	13/02/2011	Liêng Krắc 1, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
162	RỜ ÔNG HA	PHÚC	Lâm Đồng	Nam	Cil	07/03/2011	Thôn 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		31.0	32.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
163	BON DONG CẢNH	PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	10/12/2011	Đa Xế, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
164	HOÀNG ÁNH	PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	H'Mông	23/03/2011	Thôn Bắc Nguyên, Xã Đam Rông 2, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
165	TRẦN NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	03/06/2010	Xã Đam Rông 2, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
166	PHAN THIÊN	QUANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/09/2011	Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
167	SÙNG SEO	QUÁN	Lâm Đồng	Nam	H'mông	06/11/2009	Thôn Bắc Nguyên, Xã Đam Rông 2, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
168	LIÊNG JRANG NHU'	QUYẾT	Lâm Đồng	Nữ	Cil	04/02/2011	Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
169	VỖ TRƯỞNG NHU'	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/05/2011	Thôn 4, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1

170	CHÁU QUÁNG	QUÝ	Tuyên Quang	Nam	Mông	10/09/2009	Thôn Bắc Nguyên, Xã Đam Rông 2, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
171	LIỀNG HÓT SA	RA	Lâm Đồng	Nữ	Chil	25/08/2008	Thôn 4, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
172	KỖ SẢ LY SU	RIM	Lâm Đồng	Nữ	Cil	08/02/2011	Thôn Lán Tranh, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		31.0	32.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
173	LIỀNG HÓT E	RÍCH	Lâm Đồng	Nam	Chil	05/10/2010	Thôn 3, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
174	RỜ JÊ A	RÔN	Lâm Đồng	Nam	Cil	06/10/2011	Đa Kao 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
175	KRĂ DÀ K'	RUYNH	Lâm Đồng	Nữ	M'nông	08/08/2011	Đa Ninh 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
176	NGQC KHUÊ KỖ	SẢ	Lâm Đồng	Nữ	Cil	01/04/2011	Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		29.0	30.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
177	LIỀNG HÓT	SEPÊRA	Lâm Đồng	Nữ	Cil	08/09/2011	Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
178	KON SA	SÊPHA	Lâm Đồng	Nữ	Chil	19/06/2011	Thôn 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
179	RỜ LIỀNG HA	SIÊU	Lâm Đồng	Nam	Mnông	19/03/2011	Đa La, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		25.0	26.0			NV1
180	LỖ MU YANG	SIN	Lâm Đồng	Nam	Cil	17/05/2011	Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
181	NTỜ K'	SINH	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	23/10/2011	Đa Xế, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
182	CIL	SỜA	Lâm Đồng	Nữ	M'nông	25/07/2011	Liêng Trang 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
183	R' ÔNG KÊ SIA KON	SỜ	Lâm Đồng	Nữ	Cil	01/12/2011	Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		29.0	30.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
184	ĐINH DUY	SƠN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/10/2011	Liêng Trang 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
185	NDU HA	SƠN	Lâm Đồng	Nam	Mnông	18/06/2011	LK I, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
186	LỖ MU HA	SUNG	Lâm Đồng	Nam	Cil	20/07/2011	Mê Ka, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
187	LÝ THỊ	SÚA	Lâm Đồng	Nữ	H'Mông	26/11/2010	Thôn Bắc Nguyên, Xã Đam Rông 2, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
188	BON NIỀNG TRỌNG	TÀI	Lâm Đồng	Nam	Cil	19/04/2011	Thôn 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
189	GIÀNG THỊ	TÁM	Lâm Đồng	Nữ	H'Mông	15/04/2011	Thôn Bắc Nguyên, Xã Đam Rông 2, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
190	SÙNG SEO	THÀO	Lâm Đồng	Nam	H'Mông	17/09/2010	Thôn Bắc Nguyên, Xã Đam Rông 2, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		29.0	30.0			NV1

191	NDU K'	THẢO	Lâm Đồng	Nữ	M' Nong	25/06/2011	Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
192	LIÊNG JRANG K'	THẨM	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	04/02/2011	Đa Ninh 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
193	HOÀNG SEO	THẮNG	Lâm Đồng	Nam	H'mông	23/08/2011	Thôn Bắc Nguyên, Xã Đam Rông 2, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
194	DÔNG GUR K'	THÂM	Lâm Đồng	Nữ	Cil	22/12/2011	Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		29.0	30.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
195	KON YÔNG K'	THÊU	Lâm Đồng	Nữ	M'nông	17/10/2011	Đa ninh 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
196	LIÊNG HÓT K'	THIÊN	Lâm Đồng	Nữ	Cil	19/08/2011	Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
197	KỖ TRÍA K'	THIỆN	Lâm Đồng	Nữ	Cil	24/01/2010	Ntôl, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
198	LIÊNG JRANG HA	THIỆN	Lâm Đồng	Nam	Chil	10/09/2011	Thôn Lán Tranh, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
199	ĐỖ ĐĂNG	THỊNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/11/2011	Liêng Trang 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
200	TRÍA K'	THUYẾT	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	11/07/2011	Đa La, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
201	CỖ LIÊNG K'	THUYL	Lâm Đồng	Nữ	Chil	04/03/2011	Thôn 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
202	MBON K'	THUYNH	Lâm Đồng	Nữ	Cil	17/03/2010	Chiêng Cao Cil Múp, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
203	ĐỖ ANH	THƯ'	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/11/2011	Ntôl, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
204	KRĂ JĂN MU'N	THƯ'	Lâm Đồng	Nữ	Chil	16/12/2011	Thôn 3, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		31.0	32.0			NV1
205	LIÊNG JRANG K'	THƯ'	Lâm Đồng	Nữ	Cil	14/04/2011	Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
206	LONG DINH YẾN	THƯ'	Lâm Đồng	Nữ	Chil	12/03/2011	Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
207	LỖ MU MINH	THƯ'	Lâm Đồng	Nữ	Cil	10/12/2011	Thôn Đa Tế, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
208	NGUYỄN ANH	THƯ'	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/09/2011	Liêng Trang 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
209	NDU HA	THƯƠNG	Lâm Đồng	Nam	Mnông	23/08/2010	Tu La, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		29.0	30.0			NV1
210	KỖ SẢ HA	TIÊN	Lâm Đồng	Nam	Chil	19/06/2011	Thôn 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
211	LỖ MU HA	TIM	Lâm Đồng	Nam	Cil	04/04/2011	Thôn Đa Tế, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1

212	HOÀNG SEO	TIN	Lâm Đồng	Nam	H'mông	09/04/2011	Xã Đam Rông 2, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
213	LONG DINH CHÍ	TÍN	Lâm Đồng	Nam	Cil	09/05/2011	Ntôl, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
214	CỖ LIỀNG K	TỖ	Lâm Đồng	Nữ	Cil	07/09/2011	Thôn 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
215	TRẦN PHAN ĐÀI	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/08/2011	Thôn 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
216	VÀNG THỊ ÁNH	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	H' mông	15/01/2011	Xã Đam Rông 2, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		31.0	32.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
217	HOÀNG BẢO	TRÂM	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Thái	10/02/2011	Thôn 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
218	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/12/2011	88/7 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh	1.0		36.0	37.0			NV1
219	BON NIỀNG NGUYỄN THẢO	TRINH	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	11/01/2011	Thôn Đa Ninh 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
220	BÙI PHÚ	TRỌNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/12/2011	Liêng Trang 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
221	RỜ ÔNG KIM	TRỎI	Lâm Đồng	Nữ	Cil	10/09/2011	Đa kao 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
222	LIỀNG HÓT HA	TRUNG	Lâm Đồng	Nam	Cil	06/07/2010	Đa kao 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
223	CIL HA	TRUYỀN	Lâm Đồng	Nam	Cil	12/01/2011	Ntôl, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
224	LIỀNG HÓT K'	TRÚC	Lâm Đồng	Nữ	Cil	11/03/2011	Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
225	KRĂ JĂN HA	TRƯỜNG	Lâm Đồng	Nam	Cil	08/09/2011	Ntôl, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
226	RỜ LIỀNG K'	TUỆ	Lâm Đồng	Nữ	M' Nông	05/10/2011	Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
227	CỖ LIỀNG HA	TUYÊN	Lâm Đồng	Nam	Cil	27/09/2011	Chiêng Cao Cil Múp, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		25.0	26.0			NV1
228	MBON GIA	TƯỜNG	Lâm Đồng	Nam	Cil	11/10/2011	Đa Kao 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
229	KỜ SẢ NA	UY	Lâm Đồng	Nam	Chil	27/11/2011	Đa Kao 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		25.0	26.0			NV1
230	TRÍA MỸ	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	M' nông	01/05/2011	Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
231	LIỀNG JRANG K'	UYNG	Lâm Đồng	Nữ	M'nông	14/04/2011	Đa Ninh 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1

232	LONG DING K'	ÚT	Lâm Đồng	Nữ	Chil	22/10/2011	NTôl, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
233	KỖ SẢ ÁI	VÂN	Lâm Đồng	Nữ	M' Nong	06/05/2011	Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
234	LIỀNG HÓT HA	VI	Lâm Đồng	Nam	Mnong	03/07/2011	Đa La, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
235	LIỀNG HÓT KIỀU	VI	Lâm Đồng	Nữ	Cil	26/09/2011	Đa Kao 2, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
236	TRÍA K'	VIỄN	Lâm Đồng	Nữ	Mnong	05/05/2011	Đa La, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
237	GIÀNG THANH	VĨNH	Lâm Đồng	Nam	Mong	30/12/2011	Thôn Bắc Nguyên, Xã Đam Rông 2, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
238	CIL K'	VUI	Lâm Đồng	Nữ	Cil	07/01/2011	Mê Ka, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
239	KON SƠ K'	VUI	Lâm Đồng	Nữ	Cil	20/09/2011	Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		35.0	36.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
240	HOÀNG THỊ	XANH	Lâm Đồng	Nữ	H'mong	01/10/2011	Thôn Bắc Nguyên, Xã Đam Rông 2, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
241	CIL K'	YẾN	Lâm Đồng	Nữ	Mnong	14/04/2011	Cil Múp, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
242	RỖ YAM K'	YẾN	Lâm Đồng	Nữ	M'ngong	22/10/2011	Đa Ninh 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		33.0	34.0			NV1
243	ĐA CÁT HA	YOU	Lâm Đồng	Nam	Mnong	12/06/2011	Thôn Liêng Krác I, Xã Đam Rông 3, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		29.0	30.0			NV1
244	BON NIỀNG K'	YÔNG	Lâm Đồng	Nữ	Chil	07/04/2011	Ntôl, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
245	NAHRIA HA	ZIN	Lâm Đồng	Nam	Chu-ru	12/10/2011	Liêng Trang 1, Xã Đam Rông 4, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1

Danh sách này có 245 học sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2026 - 2027.